

Công ty cổ phần  
Quản Lý Quỹ Việt Cát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỐNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA**  
**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Cổ phần quản lý quỹ Việt Cát

Trụ sở chính: Tầng 12, Ruby Plaza, 44 Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0715

Fax: 024 3941 0716

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Huy Minh

Địa chỉ: Tầng 12, Ruby Plaza, 44 Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0715

Fax: 024 3941 0716

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty CP Quản lý Quỹ Việt Cát

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Người thực hiện công bố thông tin *hm*



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Huy Minh*

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2019**

---

*Hà Nội, tháng 03 năm 2020*

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 24

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2019 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Bà Nguyễn Thanh Hương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên
Bà Hồ Thị Thùy Giang	Thành viên

#### **Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Huy Minh	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

#### **Kế toán trưởng**

Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh

Ngoài lương và các khoản phụ cấp theo lương, không một thành viên nào trong Ban Giám đốc có bất kỳ một khoản thu nhập nào khác từ một hợp đồng ký với Công ty hay một bên liên quan.

### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính kèm theo.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### **CÁC CAM KẾT KHÁC**

Ban Giám đốc cam kết rằng Tổng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

*Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,*



**Nguyễn Huy Minh**

**Tổng Giám đốc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020*

Số: 165/2020/UHY - BCKT

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
*Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019*

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 25 tháng 03 năm 2020, từ trang 06 đến trang 24, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Công ty quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty.

Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Nguyễn Minh Long**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 0666-2018-112-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020*

**Lê Quang Nghĩa**  
**Kiểm toán viên**

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 3660-2017-112-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>20.160.338.155</b>	<b>20.501.220.662</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	13.732.875.684	5.275.550.625
Tiền	111		4.732.875.684	3.375.550.625
Các khoản tương đương tiền	112		9.000.000.000	1.900.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	5.600.666.412	14.900.666.412
Đầu tư ngắn hạn	121		666.412	666.412
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		5.600.000.000	14.900.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		794.630.794	292.431.793
Phải thu khách hàng	131	6	456.500.000	1.500.000
Trả trước cho người bán	132		30.900.000	30.900.000
Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	7	59.177.641	377.355.109
Các khoản phải thu khác	135	8	248.053.153	104.070.684
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó	137		-	(221.394.000)
Tài sản ngắn hạn khác	150		32.165.265	32.571.832
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	-	1.998.954
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	32.165.265	30.572.878
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>5.579.685.957</b>	<b>5.582.969.289</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		75.114.000	75.114.000
Phải thu dài hạn khác	216	8	75.114.000	75.114.000
Tài sản cố định	220		-	-
Tài sản cố định hữu hình	221	10	-	-
- Nguyên giá	222		169.467.449	169.467.449
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(169.467.449)	(169.467.449)
Tài sản cố định vô hình	227	11	-	-
- Nguyên giá	228		40.950.000	40.950.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(40.950.000)	(40.950.000)
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	5.500.000.000	5.500.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258		5.500.000.000	5.500.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		4.571.957	7.855.289
Chi phí trả trước dài hạn	261	9	4.571.957	7.855.289
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>25.740.024.112</b>	<b>26.084.189.951</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>96.666.813</b>	<b>458.485.603</b>
Nợ ngắn hạn	310		96.666.813	458.485.603
Phải trả người bán	312	12	3.006.828	1.611.947
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	18.239.985	19.966.656
Phải trả người lao động	315		-	353.147.000
Chi phí phải trả	316		22.500.000	45.000.000
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		52.920.000	38.760.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>25.643.357.299</b>	<b>25.625.704.348</b>
Vốn chủ sở hữu	410		25.643.357.299	25.625.704.348
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	14	25.000.000.000	25.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
Quỹ dự phòng tài chính	418		32.167.866	31.285.218
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		32.167.866	31.285.218
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		579.021.568	563.133.912
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	420a		563.133.912	541.052.212
- LNST chưa phân phối năm nay	420b		15.887.656	22.081.700
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>25.740.024.112</b>	<b>26.084.189.951</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
<b>Chứng khoán lưu ký của Công ty quản lý quỹ</b>	<b>006</b>		<b>60.000</b>	<b>60.000</b>
Chứng khoán giao dịch	007		60.000	60.000
<b>Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác</b>	<b>030</b>	21.1	<b>406.473.875</b>	<b>659.149.534</b>
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		406.473.875	659.149.534
<b>Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác</b>	<b>040</b>	21.2	<b>57.726.638.000</b>	<b>89.668.489.000</b>
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		57.726.638.000	89.668.489.000
<b>Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác</b>	<b>050</b>	21.3	<b>2.100.000</b>	<b>2.100.000</b>
<b>Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác</b>	<b>060</b>	21.4	<b>126.189.657</b>	<b>532.618.001</b>



*(Signature)*  
**Nguyễn Huy Minh**  
 Tổng Giám đốc  
 Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

*(Signature)*  
**Hoàng Thị Hồng Hạnh**  
 Kế toán trưởng

*(Signature)*  
**Bùi Thị Phương Dung**  
 Người lập

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Chỉ tiêu	Mã	Thuyết số minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
Doanh thu	01	15	780.833.132	547.196.870
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>10</b>		<b>780.833.132</b>	<b>547.196.870</b>
Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11		-	-
<b>Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>780.833.132</b>	<b>547.196.870</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	16	711.572.941	1.360.079.003
Chi phí tài chính	22		-	(578.496.556)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	17	1.470.345.509	2.458.420.020
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>22.060.564</b>	<b>27.352.409</b>
Thu nhập khác	31		-	2.500.001
Chi phí khác	32		-	-
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>2.500.001</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>22.060.564</b>	<b>29.852.410</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	18	4.407.613	5.965.082
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>17.652.951</b>	<b>23.887.328</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	19	7	10
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	20	7	10



*[Signature]*  
 Nguyễn Huy Minh  
 Tổng Giám đốc  
 Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

*[Signature]*  
 Hoàng Thị Hồng Hạnh  
 Kế toán trưởng

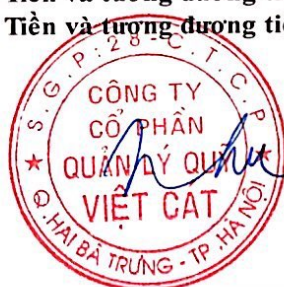
*[Signature]*  
 Bùi Thị Phương Dung  
 Người lập

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		358.057.324	833.111.489
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(459.732.307)	(513.062.067)
Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.163.904.000)	(1.460.756.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(110.340.056)	(25.000.000)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		27.397.869	1.253.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(61.744.243)	(138.401.981)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.410.265.413)</b>	<b>(1.302.855.559)</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(14.500.000.000)	(23.800.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		23.800.000.000	14.600.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	6.020.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		567.590.472	618.156.653
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>9.867.590.472</b>	<b>(2.561.843.347)</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>8.457.325.059</b>	<b>(3.864.698.906)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4</b>	<b>5.275.550.625</b>	<b>9.140.249.531</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>13.732.875.684</b>	<b>5.275.550.625</b>



Nguyễn Huy Minh  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Hoàng Thị Hồng Hạnh  
Kế toán trưởng

Bùi Thị Phương Dung  
Người lập

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Chi tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu kỳ		Số tăng/giảm				Số dư cuối kỳ	
		Tại 01/01/2018		Số năm trước		Số năm nay		Tại 31/12/2018	
		Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
Vốn chủ sở hữu		25.000.000.000	-	-	-	-	-	25.000.000.000	25.000.000.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		30.382.404	902.814	-	-	882.648	-	31.285.218	32.167.865
Quỹ dự phòng tài chính (*)		30.382.404	902.814	-	-	882.648	-	31.285.218	32.167.865
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (*)		541.052.212	23.887.328	(1.805.628)	(1.805.628)	17.652.951	(1.765.295)	563.133.912	579.021.568
Lợi nhuận chưa phân phối									
<b>Tổng cộng</b>	<b>14</b>	<b>25.601.817.020</b>	<b>25.692.956</b>	<b>(1.805.628)</b>	<b>(1.805.628)</b>	<b>19.418.246</b>	<b>(1.765.295)</b>	<b>25.625.704.348</b>	<b>25.643.357.299</b>

(\*) Trích lập các quỹ dự phòng tài chính và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế theo Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06/10/2014.



Nguyễn Huy Minh  
Tông Giám đốc  
Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Hoàng Thị Hồng Hạnh  
Kế toán trưởng

Bùi Thị Phương Dung  
Người lập

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1.1 KHÁI QUÁT CHUNG**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được thành lập theo Quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước số 28/UBCK-GP cấp ngày 25/01/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 16/UBCK-GPDC cấp ngày 17/11/2014 với nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty là Bà Nguyễn Thanh Hương, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại phòng 1201, tầng 12, tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Đến ngày 31/12/2019, tổng số vốn điều lệ theo đăng ký của Công ty là 25.000.000.000 (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng) chia thành 2.500.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng, không có cổ phần ưu đãi.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2019 là 14 nhân viên (tại ngày 31/12/2018 là 15 nhân viên).

**1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH**

Các hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Công ty quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**2.2 NĂM TÀI CHÍNH**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

**3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

**3.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Hệ thống kế toán của Công ty được thiết lập trên cơ sở tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ ban hành kèm theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, Công ty cũng áp dụng và tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập Báo cáo tài chính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****3.2 CÁC THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH**

Các chính sách kế toán Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

Đối với các chính sách kế toán không được hướng dẫn trong Thông tư số 125/2011/TT-BTC Công ty áp dụng theo Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 thay thế cho Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và Thông tư số 244/2009/TT-BTC.

**3.3 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.4 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư được gọi là có tính thanh khoản cao khi thời gian thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

**3.5 ĐẦU TƯ NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trình bày theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị có thể thu hồi được. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được, số tổn thất do không thu hồi được phải được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

*Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác là các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác nhưng Công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính vào đơn vị khác được Công ty trích lập dựa trên báo cáo tài chính của bên được đầu tư. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính được hạch toán vào chi phí tài chính trong năm.

### 3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

#### 3.6 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản phải thu gồm: các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu hoạt động nghiệp vụ và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ và dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào trình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn. Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được thực hiện theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 17/12/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài chính.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

#### 3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
- Phương tiện vận tải	7
- Thiết bị văn phòng	3

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế, tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao 03 năm.

#### 3.8 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu của Công ty được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty xác định khả năng chắc chắn thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này: khi giao dịch chứng khoán đã thành công, dịch vụ đã cung cấp và chuyển giao phần lớn lợi ích cũng như rủi ro cho khách hàng, được khách hàng thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán hoặc được khấu trừ vào tiền thu bán chứng khoán của khách hàng.

Giao dịch chứng khoán được coi là thành công khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch khớp lệnh và kết quả thanh toán bù trừ chứng khoán của Trung tâm giao dịch chứng khoán (đối với chứng khoán niêm yết) hay khi thoả thuận về chuyển giao tài sản theo Hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán được hoàn tất (đối với chứng khoán không niêm yết).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****3.8 GHI NHẬN DOANH THU (TIẾP)*****Doanh thu quản lý danh mục đầu tư chứng khoán***

Doanh thu từ hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư được ký kết, các điều khoản của hợp đồng được các bên thực hiện và nhà ủy thác đầu tư thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

Doanh thu ủy thác đầu tư được ghi nhận khi hợp đồng và các điều khoản của hợp đồng ủy thác được cam kết thực hiện, bên nhận ủy thác thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

***Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu từ hoạt động tự doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Công ty nhận được bằng chứng về giao dịch chứng khoán thành công và được phản ánh theo giá trị thu về tăng thêm so với giá vốn của chứng khoán đầu tư đem bán.

**3.9 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN THANH TOÁN NGÂN SÁCH**

Công ty thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**3.10 BÊN LIÊN QUAN**

Một bên được coi là Bên liên quan của Công ty nếu có khả năng kiểm soát được hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến Công ty trong việc ra quyết định về tài chính và hoạt động kinh doanh. Một bên có khả năng kiểm soát đối với Công ty khi nắm giữ vai trò đáng kể trong quyền biểu quyết về các quyết định đối với chính sách tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, quan hệ tài sản, công nợ và các giao dịch với các bên bị chi phối bởi cùng một chủ thể thì cũng được coi là quan hệ và giao dịch với các bên liên quan. Chủ thể chi phối có thể là đơn vị kinh tế hoặc cá nhân nhà đầu tư, nhà quản lý.

Theo đó, bên liên quan của Công ty là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông lớn của Công ty.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền mặt	45.524.533	10.272.412
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.687.351.151	3.365.278.213
Các khoản tương đương tiền (*)	9.000.000.000	1.900.000.000
	<u>13.732.875.684</u>	<u>5.275.550.625</u>

(\*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong.



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT**  
Phòng 1201, Tầng 12, Tòa nhà Ruby Plaza, Số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**  
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

	31/12/2019		01/01/2019	
	Tỷ lệ đầu tư (%)	Số lượng (CP)	Giá trị VND	Giá trị VND
<b>5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH</b>				
<b>Ngắn hạn</b>		6	5.600.666.412	14.900.666.412
- Cổ phiếu Công ty CP Dược Hậu Giang - DHG (1)		6	666.412	666.412
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (2)		-	5.600.000.000	14.900.000.000
<b>Dài hạn</b>		550.000	5.500.000.000	5.500.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Vinare (3)	5,5%	550.000	5.500.000.000	5.500.000.000
		<b>550.006</b>	<b>11.100.666.412</b>	<b>20.400.666.412</b>

(1) Khoản đầu tư mua Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang mã Chứng khoán DHG, số lượng cổ phiếu tại 31/12/2019 là 06 cổ phiếu.

(2) Khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 04 tháng và 06 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong theo các hợp đồng tiền gửi, số dư tại ngày 31/12/2019 là 5.600.000.000 đồng.

(3) Khoản đầu tư mua cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư VINARE, số lượng cổ phần tại 31/12/2019 là 550.000 cổ phần.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>456.500.000</b>	<b>1.500.000</b>
- Công ty cổ phần chứng khoán Tiên Phong	455.000.000	-
- Đối tượng khác	1.500.000	1.500.000
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>456.500.000</b>	<b>1.500.000</b>

**7. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
- Bà Đoàn Minh Phượng	18.970.163	18.970.163
- Công ty Cổ phần đường sông miền Nam	39.967.113	26.597.571
- Bà Vũ Anh Thư	-	41.629.781
- Ông Hoàng Hiếu	-	246.375.238
- Bà Trần Cẩm Nhung	-	39.578.038
- Các khoản phải thu khách hàng khác	240.365	4.204.318
	<b>59.177.641</b>	<b>377.355.109</b>

**8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>248.053.153</b>	<b>104.070.684</b>
- Phải thu lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	248.053.153	104.070.684
<b>Dài hạn</b>	<b>75.114.000</b>	<b>75.114.000</b>
- Ký cược, ký quỹ	75.114.000	75.114.000
	<b>323.167.153</b>	<b>179.184.684</b>

**9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>-</b>	<b>1.998.954</b>
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	-	1.998.954
<b>Dài hạn</b>	<b>4.571.957</b>	<b>7.855.289</b>
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	4.571.957	7.855.289
	<b>4.571.957</b>	<b>9.854.243</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUÝ VIỆT CÁT**Phòng 1201, Tầng 12, Tòa nhà Ruby Plaza,  
Số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2019**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Tài sản cố định hữu hình của Công ty là thiết bị quản lý đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

**11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

**12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>3.006.828</b>	<b>1.611.947</b>
- Tập đoàn Vàng bạc Đá quý Doji	1.135.728	1.611.947
- Công ty CP chuyển phát nhanh hàng không Đông Nam Á	1.871.100	-
<b>Dài hạn</b>	-	-
	<b>3.006.828</b>	<b>1.611.947</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	01/01/2019	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2019
	VND	VND	VND	VND
<b>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>				
- Thuế thu nhập cá nhân	19.966.656	99.613.385	101.340.056	18.239.985
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	3.000.000	-
	<b>19.966.656</b>	<b>102.613.385</b>	<b>104.340.056</b>	<b>18.239.985</b>
<b>Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước</b>				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp thừa	01/01/2019	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2019
	VND	VND	VND	VND
	30.572.878	4.407.613	6.000.000	32.165.265
	<b>30.572.878</b>	<b>4.407.613</b>	<b>6.000.000</b>	<b>32.165.265</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**  
 (Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**14. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Theo cam kết		Tại ngày 31/12/2019		Tại ngày 01/01/2019		
	Cổ phần đăng ký CP	Tỷ lệ sở hữu %	Tổng Vốn điều lệ thực góp CP	VND	Tổng Vốn điều lệ thực góp CP	VND	Tỷ lệ sở hữu %
<b>Cổ đông sáng lập</b>							
Ông Nguyễn Anh Vũ	1.450.000	58,00%	1.450.000	14.500.000.000	1.450.000	14.500.000.000	58,00%
Bà Hồ Thị Thùy Giang	600.000	24,00%	600.000	6.000.000.000	600.000	6.000.000.000	24,00%
Bà Nguyễn Thanh Hương	450.000	18,00%	450.000	4.500.000.000	450.000	4.500.000.000	18,00%
	<b>2.500.000</b>	<b>100%</b>	<b>2.500.000</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>2.500.000</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT**

Phòng 1201, Tầng 12, Tòa nhà Ruby Plaza,  
Số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2019

**15. DOANH THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Phí quản lý danh mục đầu tư	130.833.132	547.196.870
Dịch vụ tư vấn	650.000.000	-
	<b>780.833.132</b>	<b>547.196.870</b>

**16. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	708.392.879	640.052.003
Lãi từ hoạt động đầu tư tài chính	3.157.562	720.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	22.500	27.000
	<b>711.572.941</b>	<b>1.360.079.003</b>

**17. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	979.876.759	1.744.711.506
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	5.282.286	6.289.093
Chi phí dự phòng	64.559.276	221.394.000
Thuế, phí và lệ phí	6.015.103	5.861.087
Chi phí dịch vụ mua ngoài	414.612.085	480.164.334
	<b>1.470.345.509</b>	<b>2.458.420.020</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT**

Phòng 1201, Tầng 12, Tòa nhà Ruby Plaza,  
Số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2019

**18. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.060.564	29.852.410
Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	-
Trừ các khoản thu nhập không chịu thuế	(22.500)	(27.000)
- Cổ tức được chia	(22.500)	(27.000)
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	22.038.064	29.825.410
Thuế suất	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>4.407.613</b>	<b>5.965.082</b>

**19. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm 2019	Năm 2018
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	17.652.951	23.887.328
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	2.500.000	2.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	<b>7</b>	<b>10</b>

**20. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU**

Ban Giám đốc Công ty cam kết trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu do đó Công ty xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT**

Phòng 1201, Tầng 12, Tòa nhà Ruby Plaza, Số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***21. THÔNG TIN KHÁC****21.1.1 TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC**

Nhà Đầu tư	Đơn vị tính: VND		
	Tại 01/01/2019	Phát sinh tăng (*)	Phát sinh giảm (**)
Tổng Công ty Cổ phần Đường sông miền Nam	1.688.833	2.336	1.691.169
Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	312.572.836	9.641.992.393	9.623.176.234
Công ty TNHH Đá quý Thế giới	27.679.929	82.274	660.000
Công ty Quang Minh	18.380.698	54.338	660.000
Ông Phạm Xuân Thi	23.346.529	40.424	3.895.481
Ông Mai Thị Nghi	61.261.798	80.174	61.341.972
Ông Trương Viết Vũ	8.268.772	23.962	660.000
Ông Lê Việt Dũng	199.662.884	6.821.883.289	7.021.546.173
Các nhà đầu tư khác	6.287.255	218.663.803	221.867.623
<b>Tổng</b>	<b>659.149.534</b>	<b>16.682.822.993</b>	<b>16.935.498.652</b>
			<b>406.473.875</b>

**Ghi chú:**

(\*) Nhà đầu tư gửi tiền vào để thực hiện các hoạt động chi định đầu tư của nhà đầu tư.

(\*\*): Nhà đầu tư rút vốn, chuyển tiền thực hiện các khoản đầu tư theo chỉ định, thanh toán phí lưu ký, phí quản lý Danh mục đầu tư và các phí có liên quan đến hoạt động ủy thác.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**  
 (Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**21. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)**

**21.1.2 DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC**

Chỉ tiêu	Giá trị tại ngày 01/01/2019 VND	Mua		Bán		Giá trị tại ngày 31/12/2019 VND
		Số lượng CP	Giá trị VND	Số lượng CP	Giá trị VND	
- Cổ phiếu	88.668.489.000	-	10.947.316.600	-	41.889.167.600	57.726.638.000
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư nhà đất Đông	2.400.000.000	-	-	-	-	2.400.000.000
+ Cổ phiếu Công ty CP Nông Nghiệp và Thực Phẩm Hà Nội - Kinh Bắc	29.629.000	-	2.962.900	-	17.777.400	14.814.500
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	711.000	-	353.700	-	241.200	823.500
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Vinataba	7.011.000.000	-	10.944.000.000	-	10.944.000.000	7.011.000.000
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM	72.800.000.000	-	-	-	24.500.000.000	48.300.000.000
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam	6.427.149.000	-	-	-	6.427.149.000	-
- Chứng quyền Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam	1.000.000.000	-	-	-	1.000.000.000	-
	<b>89.668.489.000</b>	-	<b>10.947.316.600</b>	-	<b>42.889.167.600</b>	<b>57.726.638.000</b>

**Ghi chú:** Số dư cuối kỳ của các khoản đầu tư của nhà Ủy thác đầu tư được trình bày theo giá trị ghi sổ của khoản đầu tư, danh mục đầu tư toàn bộ là nhà đầu tư chỉ định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT**

Phòng 1201, Tầng 12, Tòa nhà Ruby Plaza  
Số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**21. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)****21.1.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU CỦA NHÀ ỦY THÁC ĐẦU TƯ**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Nhà Đầu tư	2.100.000	2.100.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Campuchia	2.100.000	2.100.000

**21.1.4 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CỦA NHÀ ỦY THÁC ĐẦU TƯ**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Nhà Đầu tư		
Tổng Công ty Cổ phần Đường sông miền Nam	-	39.001.092
Bà Đoàn Minh Phượng	30.481.152	30.393.375
Bà Trần Cẩm Nhung	-	58.702.049
Ông Hoàng Hiếu	-	294.918.393
Bà Vũ Anh Thư	-	46.629.781
Bà Bùi Thị Phương Dung	27.500.000	27.500.000
Các nhà đầu tư khác	68.208.505	35.473.311
<b>Cộng</b>	<b>126.189.657</b>	<b>532.618.001</b>

**21.2 GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****Thu nhập Ban Giám đốc**

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Thu nhập của ban Tổng Giám đốc	146.124.445	305.593.340
Tiền lương, thưởng	146.124.445	305.593.340

**21.3 SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.



Nguyễn Huy Minh  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Hoàng Thị Hồng Hạnh  
Kế toán trưởng

Bùi Thị Phương Dung  
Người lập